



LỊCH THI HỌC KỲ HK1 (2022-2023)
BẠC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Phòng Thi	Ghi Chú
1	20ĐHQTVT1	010100002201	99	1-50	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	2	14/11/2022	7:30	Sân tập 1,2	Thực hành
2	20ĐHQTVT1	010100002201	99	51-99	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	2	14/11/2022	9:30	Sân tập 1,2	Thực hành
3	20ĐHQTTTH	010100002005	102	1-61	Giáo dục thể chất-bóng rổ	2	14/11/2022	7:30	Sân tập 3,4	Thực hành
4	20ĐHQTTTH	010100002005	102	62-102	Giáo dục thể chất-bóng rổ	2	14/11/2022	9:30	Sân tập 3,4	Thực hành
5	20ĐHQTVT3	010100002202	61	1-30	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	3	15/11/2022	7:30	Sân tập 1,2	Thực hành
6	20ĐHQTVT3	010100002202	61	31-61	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	3	15/11/2022	9:30	Sân tập 1,2	Thực hành
7	20ĐHQTVT4	010100002001	102	1-51	Giáo dục thể chất-bóng rổ	4	16/11/2022	7:30	Sân tập 3,4	Thực hành
8	20ĐHQTVT4	010100002001	102	52-102	Giáo dục thể chất-bóng rổ	4	16/11/2022	9:30	Sân tập 3,4	Thực hành
9	20ĐHĐT01	011100002201	23	1-23	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	4	16/11/2022	9:30	Sân tập 5	Thực hành
10	20ĐHKL01	010800002001	107	1-64	Giáo dục thể chất-bóng rổ	4	16/11/2022	12:30	Sân tập 3,4	Thực hành
11	20ĐHKL01	010800002001	107	65-107	Giáo dục thể chất-bóng rổ	4	16/11/2022	14:30	Sân tập 3,4	Thực hành
12	21ĐHQTO3	010100008301	48	1-48	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	4	16/11/2022	7:30	Sân tập 7	Thực hành
13	20ĐHQTVT2	010100002003	100	1-50	Giáo dục thể chất-bóng rổ	5	17/11/2022	12:30	Sân tập 3,4	Thực hành
14	20ĐHQTVT2	010100002003	100	51-100	Giáo dục thể chất-bóng rổ	5	17/11/2022	14:30	Sân tập 3,4	Thực hành
15	21ĐHTĐ01	011100000901	102	1-51	Giáo dục thể chất-sức nhanh	5	17/11/2022	7:30	Sân tập 5	Thực hành
16	21ĐHTĐ01	011100000901	102	52-102	Giáo dục thể chất-sức nhanh	5	17/11/2022	9:30	Sân tập 5	Thực hành
17	21ĐHQTO2	010100000901	100	1-50	Giáo dục thể chất-sức nhanh	5	17/11/2022	12:30	Sân tập 5	Thực hành
18	21ĐHQTO2	010100000901	100	51-100	Giáo dục thể chất-sức nhanh	5	17/11/2022	14:30	Sân tập 5	Thực hành
19	21ĐHKT01	010800008301	67	1-32	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	5	17/11/2022	7:30	Sân tập 7	Thực hành
20	21ĐHKT01	010800008301	67	33-67	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	5	17/11/2022	9:30	Sân tập 7	Thực hành
21	21ĐHTĐ01	011100000907	53	1-53	Giáo dục thể chất-sức nhanh	6	18/11/2022	7:30	Sân tập 5	Thực hành
22	21ĐHKL01	010800023301	100	1-100	Giáo dục thể chất-Aerobic	7	19/11/2022	7:30	Sân tập 7	Thực hành
23	21ĐHNA01	010100023307	101	01-101	Giáo dục thể chất-Aerobic	7	19/11/2022	9:30	Sân tập 7	Thực hành

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Phòng Thi	Ghi Chú
24	21ĐHQT01	010100023301	100	1-100	Giáo dục thể chất-Aerobic	7	19/11/2022	7:30	Sân tập 7	Thực hành
25	21ĐHQT04	010100023304	100	51-100	Giáo dục thể chất-Aerobic	7	19/11/2022	9:30	Sân tập 7	Thực hành
26	21ĐHQT05	010100023305	100	1-100	Giáo dục thể chất-Aerobic	7	19/11/2022	12:30	Sân tập 7	Thực hành
27	21ĐHTĐ01	011100023302	60	1-60	Giáo dục thể chất-Aerobic	7	19/11/2022	14:30	Sân tập 7	Thực hành
28	21ĐHTT01	010100023306	100	1-100	Giáo dục thể chất-Aerobic	7	19/11/2022	12:30	Sân tập 7	Thực hành

Lập bảng

Ngô Thanh Tuấn

Tp. HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2022
PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Cổ Tấn Anh Vũ